

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/DS-ST**.  
Ngày: 14/4/2021.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hồng Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

**- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH Một Thành Viên P.

Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện TT, tỉnh AG.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông P, chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Tiêu Trọng N**, chức vụ: Phó giám đốc (theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2019) (có mặt).

**Bị đơn:** Bà **Phan Thị Mai H**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tiêu Trọng N trình bày:*

Vào ngày 25/12/2016 bà Phan Thị Mai H có mua thiếu phân bón của Công ty TNHH Một Thành Viên P (Công ty P) 500 bao phân các loại trị giá 276.000.000đồng;

Ngày 04/01/2017 bà Phan Thị Mai H tiếp tục mua thiếu thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) của Công ty P các loại trị giá 2.393.000đồng.

Đến ngày 06/06/2017 hai bên kết nợ với nhau thì tổng số tiền bà Phan Thị Mai H còn nợ Công ty P số tiền 278.393.000đồng. Công ty đã nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ cho Công ty nhưng bà H chỉ hẹn mà không thực hiện, đến ngày 01/8/2017 bà H cam kết sẽ trả nợ cho Công ty P với tổng số tiền 282.568.000đồng (trong đó gốc 278.393.000đồng và lãi 4.175.000đồng) vào ngày 31/12/2017 nhưng khi đến hạn bà Phan Thị Mai H vẫn không trả nợ cho Công ty.

Vì vậy, Công ty P khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất yêu cầu giải quyết số nợ của bà Phan Thị Mai H.

Tại phiên tòa, ông Tiêu Trọng N - người đại diện của Công ty P yêu cầu bà Phan Thị Mai H phải trả cho Công ty P số tiền gốc 278.393.000đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày 26/04/2017 đến ngày 04/12/2019 làm tròn 31 tháng tThành tiền 71.630.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 350.023.000đồng.

*\* Đối với bị đơn Phan Thị Mai H:* Qua xác minh được biết bà Phan Thị Mai H hiện vắng mặt ở nơi cư trú, việc bà H thay đổi nơi cư trú khác không thông báo chính quyền địa phương cũng như không thông báo cho phía Công ty TNHH P được biết địa chỉ mới. Vì vậy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng nghiêm ngặt: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa; đồng thời Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm bà Phan Thị Mai H trên phương tiện thông tin đại chúng (báo công lý và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba số liên tiếp) để cho bà H biết mà về Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang làm việc. Nhưng cho đến nay thời hạn thông báo đã hết từ lâu mà bà Phan Thị Mai H vẫn không về Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết vụ

việc. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Phan Thị Mai H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến Hnh tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến Hnh tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một TNHH Viên P, buộc bà Phan Thị Mai H phải trả cho Công ty P số tiền gốc 278.393.000đồng và tiền lãi 71.630.000 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 350.023.000đồng. Ngoài ra, bà Phan Thị Mai H còn phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Công ty P theo quy định của pháp luật. Về chi phí đăng tin trên báo, đài thì Công ty P phải chịu (Công ty đã thực hiện xong).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty TNHH Một TNHH Viên P yêu cầu bà Phan Thị Mai H phải trả số tiền mua phân, thuốc BVTV còn thiếu nên đây được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn bà Phan Thị Mai H có nơi cư trú tại ấp Hòa Thuận, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Phan Thị Mai H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Công ty TNHH Một TNHH Viên P bán thiếu phân bón, thuốc BVTV cho bà Phan Thị Mai H từ năm 2016, đến năm 2017 thì hai bên

kết nợ với nhau và số nợ bà H còn thiếu là 278.393.000đồng, bà H có cam kết sẽ trả nợ trên cho Công ty P vào ngày 31/12/2017 nhưng không thực hiện nên đến ngày 04/12/2019 thì Công ty TNHH P khởi kiện. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì vụ việc vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] *Về nội dung vụ án:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau: Vào năm 2016 Công ty TNHH Một THnh Viên P có thỏa thuận bán thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) cho bà Phan Thị Mai H cụ thể: vào ngày 25/12/2016 Công ty P bán thiếu phân bón cho bà Phan Thị Mai H với số lượng 500 bao phân các loại trị giá 276.000.000đồng; ngày 04/01/2017 Công ty P bán thiếu tiếp thuốc BVTV cho bà Phan Thị Mai H các loại trị giá 2.393.000đồng; cả 02 lần giao Hng đều do bà H ký nhận. Công ty P và bà Phan Thị Mai H có thỏa thuận bán thiếu 04 tháng đầu không tính lãi, sau tháng thứ 4 nếu không trả được nợ thì sẽ tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm.

Đến ngày 06/06/2017 hai bên kết nợ với nhau thì tổng số tiền bà Phan Thị Mai H còn nợ Công ty P số tiền 278.393.000đồng, bà H nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng phía Công ty TNHH Một THnh Viên P có cung cấp cho Tòa án các chứng cứ gồm phiếu xuất kho vật tư nông nghiệp ngày 25/12/2016, sổ chi tiết nợ phải thu ngày 22/05/2017, biên bản xác nhận công nợ vật tư nông nghiệp ngày 06/6/2017 và tờ xác nhận nợ ngày 01/8/2017, các chứng từ này đều thể hiện bà Phan Thị Mai H có nhận số phân bón, thuốc BVTV của Công ty TNHH P và nợ tổng số tiền 278.393.000đồng; bà H xác nhận và cam kết trả nợ vào ngày 31/12/2017 nhưng không thực hiện, các chứng cứ trên đều có chữ ký, chữ viết ghi họ tên “ Phan Thị Mai H”.

Mặc dù Tòa án đã tiến Hnh đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án đã tiến Hnh trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Phan Thị Mai H trên phiếu xuất kho vật tư nông nghiệp ngày 25/12/2016, sổ chi tiết nợ phải thu ngày 22/05/2017, biên bản xác nhận công nợ vật tư nông nghiệp ngày 06/6/2017, tờ xác nhận nợ ngày 01/8/2017 và tờ khai chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Mai H có phải cùng một người ký ra hay không.

Tại kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang về việc giám định chữ ký, chữ viết của bà Phan Thị Mai H trên biên bản xác nhận công nợ vật tư nông nghiệp ngày 06/6/2017 với các mẫu so sánh là phiếu xuất kho vật tư nông nghiệp ngày 25/12/2016, sổ chi tiết nợ phải thu ngày 22/05/2017, tờ xác nhận nợ ngày 01/8/2017 kết luận: Chữ ký và chữ viết “Phan Thị Mai H” là do cùng một người ký và viết ra;

Từ những cơ sở trên, đã có đủ căn cứ xác định bà Phan Thị Mai H có nợ Công ty TNHH Một THnh Viên P số tiền 278.393.000đồng và đến nay vẫn chưa trả. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một THnh Viên P là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi; nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/04/2017 đến ngày 04/12/2019 làm tròn 31 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi này là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo biên bản xác nhận công nợ vật tư nông nghiệp ngày 06/6/2017 thể hiện khi thỏa thuận mua bán hai bên có thỏa thuận lãi suất cụ thể 04 tháng đầu không tính lãi (từ ngày 25/12/2016 đến hết ngày 25/04/2017 không tính lãi), sau tháng thứ 4 nếu không trả nợ thì sẽ tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm tức là từ ngày 26/04/2017 nếu không trả nợ thì sẽ tính lãi. Như vậy, chứng tỏ hai bên có thỏa thuận tính lãi suất và mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng), điều này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời gian tính lãi suất như sau: tính từ ngày 26/04/2017 đến ngày 04/12/2019 làm tròn 31 tháng:  $278.393.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 31 \text{ tháng} = 71.630.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng gốc và lãi bà Phan Thị Mai H phải trả là 350.023.000đồng.

[6] Về chi phí đăng tin trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam: 3.000.000 đồng; Căn cứ khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty TNHH P phải chịu chi phí đăng tin, số tiền này Công ty đã nộp xong.

Chi phí giám định chữ ký, chữ viết: 3.060.000 đồng bà Phan Thị Mai H phải chịu. Tuy nhiên, số tiền này Công ty TNHH P đã tạm ứng. Do đó, bà Phan Thị Mai H có N vụ trả lại cho Công ty TNHH P số tiền này.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà Phan Thị Mai H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Công ty TNHH P.

Công ty TNHH P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 431, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1/** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một THnh Viên P.

Buộc bà Phan Thị Mai H phải trả cho Công ty TNHH Một THnh Viên P số tiền 350.023.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng). Trong đó, gốc 278.393.000đồng và lãi 71.630.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Một THnh Viên P có đơn yêu cầu thi Hnh án phía bà Phan Thị Mai H còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi Hnh án cho đến khi thi Hnh xong bản án này.

**2/** Buộc bà Phan Thị Mai H phải trả cho Công ty TNHH Một THnh Viên P chi phí giám định là 3.060.000 đồng.

Công ty TNHH P phải chịu chi phí đăng tin trên báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam là 3.000.000 đồng, số tiền này Công ty đã nộp xong.

**3/** Về án phí DSST: Buộc bà Phan Thị Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.501.000đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Một THnh Viên P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.778.000đồng theo biên lai thu số 0009288 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Hòn Đất.

**4/.** Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Mai H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**Trịnh Thị Hồng Điệp**